TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Vinh
Ông Điểu Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán***: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987
Địa chỉ: 15/1, ấp C, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Tôi và ông Tkết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai vào ngày 20/4/2010. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại xã P, huyện Định Quán. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do hai người không hòa hợp nhau, tôi và ông Tđã sống ly thân từ năm 2017.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Tân, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Tân.

Về con chung: Tôi và ông Tcó 02 con chung là Phạm Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 20/11/2010 và Phạm Nguyễn Duy A – sinh ngày 04/3/2015. Hiện nay hai con

tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Tđều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phạm Minh T.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Thanh T, Nguyễn Phạm Duy A cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông Tân.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 20/4/2010. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà N trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do hai người không hòa hợp nhau, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm gì với ông Tân, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tân

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp C, xã P, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà N và ông Tân, kết quả như sau: tình trạng hôn nhân của bà N và ông

Tlà trầm trọng do phát sinh nhiều mâu thuẫn với lý do ông Tkhông tu chí làm ăn; hai người đã sống ly thân cách đây hai năm.

Bị đơn ông Phạm Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Tđều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông Tkhông còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà N nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông Tkhông đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Tlà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Phạm Minh T.

[3.2] Về con chung:

Bà N và ông Tcó 02 con chung là Phạm Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 20/11/2010 và Phạm Nguyễn Duy A – sinh ngày 04/3/2015. Theo bà N trình bày và kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thì hiện nay hai con chung đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N có đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường.

Cháu Phạm Nguyễn Thanh T1 có nguyện vọng được sống với bà N.

Ông Phạm Minh T không đến Tòa án tham gia tố tụng; không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung. Từ đó cho thấy ông Tkhông có thiện chí hòa giải về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con của bà N là có cơ sở nên chấp nhận giao cháu T1, cháu A cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của ông Phạm Minh T nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phạm Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 20/11/2010 và Phạm Nguyễn Duy A – sinh ngày 04/3/2015 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Phạm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con; ông Tcó quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp, theo Biên lai thu số 0002335 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà N phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã G 1, H. Thống Nhất;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lý Và Dưỡng **Nguyễn Thị Quy** **Phạm Ngọc Quyền**